

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BB
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:37/2020/HS-ST
Ngày: 29-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB - TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:Bà Lê Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Phạm Thị Bích Lệ

2.Bà Lại Thị Mỹ Tâm

-Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân–Thư ký Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2020/TLHS-ST ngày 15 tháng 05 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 06 năm 2020 đối với bị cáo.

Họ và tên:Trần Xuân Nh(tên gọi khác:Cu B),sinh năm 1992, tại tỉnh Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú:khu phố Lương T, thị trấn S, huyện BB, tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú hiện nay: khu phố Lương T, thị trấn S, huyện BB, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp:làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 6/12;dân tộc:Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo;quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc A, sinh năm 1970 và con bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1969; có vợ và 01 người con, sinh năm 2016; tiền án:Không; tiền sự:Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa)

-Người bị hại: chị Cao Thị Ánh Ng, sinh năm 1987(có mặt)

Cư trú: thôn Tân H, xã B, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Người làm chứng: 1/Đoàn Công D, sinh năm 1990(có mặt)

2/Nguyễn Thanh H, sinh năm 1994(có mặt)

Cùng cư trú: khu phố Lương N, thị trấn S, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:Khoảng 10 giờ ngày 12/12/2019, Trần Xuân Nh điều khiển xe mô tô biển số 67M4-3587 đi từ nhà

đến chòi rẫy của mẹ là Đặng Thị Đ giúp công việc cho cha mẹ. Khi đi ngang qua chòi rẫy của Cao Thị Ánh Ng thấy đàn bò đang ăn ở bãi đất trống gần chòi chị Ngà, Trần Xuân Nh nảy sinh ý định trộm bò bán lấy tiền trả nợ nên dựng xe ngoài đường, đi bộ đến chỗ bò đang ăn, mở dây dắt đi 01 con bò cái có màu lông đỏ đen, sừng dài 20cm, cao 1.3m lùa đi theo hướng kênh mương khoảng 200m dừng lại điện thoại cho Nguyễn Thanh H thuê chở bò nhưng H bận chở hàng nên điện thoại cho Đoàn Công D. Hiểu cho số điện thoại của Nh cho D để trao đổi chở bò. Trần Xuân Nh hướng dẫn chở đến ngã ba Đại Ninh đợi Nh để chỉ đường về nhà. Đoàn Công D đang chở bò trên xe ba gác máy hiệu LONCIN không biển số, có số máy LX162MK-108QC013741 được 300m thì người dân nghi ngờ chặn lại, lúc này chị Ng đi làm về thấy mất bò đi tìm đến chỗ D bị chặn xe thấy bò của mình nên báo Công an xã B, đưa xe và bò về giải quyết. H điện thoại báo cho Nh “tại sao kêu D chở bò mà kỳ vậy bị người ta bắt lại”. Đến 17 giờ Trần Xuân Nh đến Công an thị trấn S đầu thú.

-Tại bản kết luận định giá số 07/2020/HĐ ĐG-TTHS ngày 09/01/2020:

01(Một) con bò cái có giá trị 14.245.000đ (Mười bốn triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

-Tang vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ của Đoàn Công D 01 xe ba gác không biển số, hiệu LONCIN, có số máy LX162MK-108QC013741 có dấu hiệu vi phạm hành chính(đã chuyển đội cảnh sát giao thông Công an huyện BB xử lý hành chính), 01 con bò cái màu lông đỏ, đen có sừng dài 20cm, cao 1.3m sau định giá đã giao trả cho bị hại Cao Thị Ánh Ng, đối với xe mô tô của Trần Xuân Nh biển số 67M4- 3587 chưa xác minh được chủ sở hữu nên cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xử lý sau.

-Về trách nhiệm dân sự: bị hại Cao Thị Ánh Ng nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm và làm đơn bai nại cho Trần Xuân Nh.

Cáo trạng số 28/CT –VKS-BB ngày 15/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện BB truy tố bị cáo Trần Xuân Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố sau khi phân tích hành vi tính chất phạm tội của bị cáo, giữ nguyên truy tố bị cáo Trần Xuân Nh theo tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố, áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đầu thú và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Xuân Nh từ 09-12 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18-24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản; Hình phạt bổ sung: không; Về xử lý tang vật chứng vụ án: không.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo Trần Xuân Nh xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo về làm phụ gia đình, xin lỗi bị hại.

Ý kiến của bị hại xin cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện BB, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện BB trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng pháp luật.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB công bố bản cáo trạng, bị cáo Trần Xuân Nh đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu và đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại Cao Thị Ánh Ng và lời khai người làm chứng Nguyễn Thanh H và Đoàn Công D tại phiên tòa và đơn báo mất tài sản (Bút lục 26), kết luận định giá tài sản số 07/2020/HĐĐG-TTHS ngày 09/01/2020 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Xuân Nh đã thực hiện hành vi lén lút dắt di chuyển 01 con bò cái của chị Cao Thị Ánh Ng thuê xe chở đi tiêu thụ bị phát hiện. Tổng trị giá tài sản 14.245.000đ đồng (Mười bốn triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về nhận thức, tính chất hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, chỉ vì muốn có tiền trả nợ mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại để tài sản không người trông coi nảy sinh lòng tham đã lén lút chiếm đoạt. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn làm cho người dân không yên tâm lao động sản xuất.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân Nh đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo đã đầu thú, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo và tại phiên tòa xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng điều luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt cũng như biện pháp tư pháp đối với bị cáo Trần Xuân Nh là phù hợp nghĩ nên chấp nhận. Tại phiên tòa bị cáo xin hưởng án treo và bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng, bị cáo đã thấy sai phạm, để bị cáo có cơ hội tự khắc phục bản thân và làm phụ giúp gia đình nuôi con nên xét thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo tạo cơ hội để bị cáo tự rèn luyện, cải tạo bản thân thành công dân có ích cho xã hội.

[6]Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Cao Thị Ánh Ng nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo Trần Xuân Nh bồi thường gì thêm Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[7]Về xử lý vật chứng: 01(Một) con bò Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là đúng quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

+ Đối với 01chiếc xe máy và giấy tờ xe biển số 67M4- 3587 là phương tiện phạm tội nhưng cơ quan điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu nên tiếp tục tạm giữ tại cơ quan điều tra;01 chiếc xe ba gác không biển số có dấu hiệu vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra chuyển đội cảnh sát giao thông xử lý theo thẩm quyền nên không xét trong vụ án này.

[11]Về án phí: Bị cáo Trần Xuân Nh phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326 của UBTVQH 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 qui định về mức thu,miễn, giảm,thu,nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173;Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Tuyên phạt: Bị cáo Trần Xuân Nh **09(Chín)** tháng tù Nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Xuân Nh cho Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện BB, tỉnh Bình Thuận để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.Gia đình bị cáo Trần Xuân Nh có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn S, huyện BB, tỉnh Bình Thuận trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Trần Xuân Nh thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh thì Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện BB có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi bị cáo Trần Xuân Nh đến cư trú, để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận,Viện kiểm sát nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Trần Xuân Nh cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02(Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Xuân Nh phải chấp hành hình phạt tù của bản

án đã được hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Trần Xuân Nh phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Bị cáo Trần Xuân Nh phải nộp 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Bị hại
- VKS huyện BB;
- THA;
- Lưu H/s VA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thảo

